

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/KDTM-ST

Ngày: 17 - 8 - 2023

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Phước .

Ông Nguyễn Minh Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 14/2023/TLST-KDTM ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2023/QĐXXST-KDTM ngày 10/7/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH N. Địa chỉ trụ sở: số 103/18 Nguyễn Kim C, tổ I, ấp I xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Cáp Chiến T. Địa chỉ liên hệ: số C ấp H, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị đơn: Công ty TNHH D. Địa chỉ trụ sở: số B đường P, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hồng Đ – Giám đốc. Địa chỉ: số B đường P, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 21/3/2023 của nguyên đơn Công ty TNHH N và lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông C1 Chiến Thắng tại phiên tòa:

Công ty TNHH N (gọi tắt Công ty N1) và Công ty TNHH D (gọi tắt là Công ty D) là đối tác kinh doanh sản phẩm Ngói si măng thương hiệu Sawano gồm ngói lợp và các sản phẩm phụ kiện. Phương thức mua bán như sau: khi có nhu cầu, Công ty D đặt hàng qua các hình thức điện thoại, tin nhắn, zalo... , Công ty N1 xuất hàng cho Công ty D, thu tiền mặt hoặc thanh toán chuyển khoản vào tài khoản của Công ty ngói.

Ngày 26/8/2022 Công ty D đặt mua hàng qua hình thức tin nhắn Zalo vào số điện thoại của Công ty N1. Căn cứ đơn đặt hàng, ngày 08/9/2022 Công ty N1 đã xuất cho Công ty D số lượng hàng theo đúng yêu cầu theo phiếu xuất kho ngày 08/9/2022. Căn cứ ưu đãi công nợ của Công ty N1 dành cho Công ty D là 15 ngày kể từ ngày Công ty Ngói xuất hàng, thời hạn thanh toán vào ngày 23/9/2022.

Tuy nhiên, sau khi đến hạn thanh toán tiền hàng ngày 23/9/2022 Công ty D không thanh toán tiền mua hàng. Công ty N1 đã nhiều lần điện thoại, nhắn tin yêu cầu thanh toán nhưng Công ty D vẫn chưa thanh toán.

Ngày 13/12/2022 Công ty N1 đã xuống đến trụ sở Công ty D để yêu cầu trả nợ. Sau khi trao đổi, Công ty D đã thanh toán cho Công ty N1 số tiền 17.027.900 đồng. Số tiền còn lại hai bên thỏa thuận thanh toán vào hạn cuối ngày 31/12/2022. Tuy nhiên, hết thời hạn thỏa thuận Công ty D vẫn không chịu trả nợ. Do vậy, ngày 21/3/2023 Công ty N1 có đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng yêu cầu Công ty D có trách nhiệm trả ngay cho Công ty N1 số tiền 59.777.919 đồng.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ việc, đến ngày 18/01/2023, ngày 18/02/2023 và ngày 07/3/2023 Công ty D đã thanh toán cho Công ty N1 tổng số tiền 15.000.000 đồng. Tính đến hiện nay Công ty D còn nợ Công ty N1 số tiền 44.777.919 đồng.

Nay Công ty N1 yêu cầu Công ty D có trách nhiệm trả cho Công ty N1 số tiền còn nợ là 44.777.919 đồng và không yêu cầu tính lãi chậm thanh toán.

- *Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH D là ông Nguyễn Hồng Đ trình bày tại Biên bản lấy lời khai đương sự ngày 29/6/2023 và tại phiên tòa:*

Vào ngày 26/8/2022 Công ty D có đặt ngói của Công ty N1 thông qua hình thức nhắn tin Zalo, hiện nay còn nợ công ty N1 số tiền 44.777.919 đồng như Công ty N1 đã trình bày. Tuy nhiên, Công ty D cho rằng đây là hàng Công ty Ngói gói đầu. Bán hết xe hàng này, khi có xe hàng mới thì tất toán hết nợ của xe hàng trước. Nay Công ty D yêu cầu được trả dần mỗi tháng 4.000.000 đồng hoặc trả trong vòng 8 tháng đến 10 tháng sẽ dứt nợ.

- *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng:* về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn sơ thẩm và tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự, đồng thời, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Những tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh: nguyên đơn và bị đơn thống nhất xác định, vào ngày 26/8/2022 bị đơn có đặt hàng mua ngôi của nguyên đơn thông qua hình thức nhắn tin Zalo với tổng số tiền hàng là 59.777.919 đồng. Bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 15.000.000 đồng, còn nợ là 44.777.919 đồng. Đây là các tình tiết, sự kiện các đương sự thừa nhận không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Vào ngày 26/8/2022 Công ty D có đặt hàng mua ngôi của Công ty N1 thông qua hình thức nhắn tin Zalo với tổng số tiền hàng là 59.777.919 đồng. Công ty D đã nhận được hàng và đã thanh toán cho Công ty N1 số tiền là 15.000.000 đồng, hiện còn nợ là 44.777.919 đồng.

[2] Việc thỏa thuận thời hạn thanh toán hàng hóa giữa Công ty N1 và Công ty D thông qua lời nói nên từ đó không có cơ sở để xác định đây là hàng gói đầu một xe như Công ty D trình bày hay là chính sách ưu đãi hạn mức nợ 50.000.000 đồng được thanh toán 15 ngày như Công ty N1 trình bày. Do hai bên đều không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử xác định hai bên không có thỏa thuận thời hạn thanh toán.

[3] Căn cứ quy định tại Điều 55 về Thời hạn thanh toán: *“Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, thời hạn thanh toán quy định như sau: 1. Bên mua phải thanh toán cho bên bán vào thời điểm bên bán giao hàng hoặc giao chứng từ liên quan đến hàng hóa”*. Xét thấy, Công ty D đã nhận được hàng nhưng đến nay hơn 10 tháng chưa thanh toán xong tiền hàng và hai bên không có thỏa thuận khác về thời hạn thanh toán nên việc chậm thanh toán tiền hàng của Công ty D là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 55 nêu trên.

[4] Công ty D yêu cầu được trả dần mỗi tháng 4.000.000 đồng hoặc trả trong vòng 8 tháng đến 10 tháng sẽ dứt nợ nhưng Công ty N1 không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét yêu cầu này của Công ty D.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại số tiền 2.238.896 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 24, Điều 55 Luật Thương mại năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2019.

Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH N.

Buộc Công ty TNHH D có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH N số tiền 44.777.919 (bốn mươi bốn triệu, bảy trăm bảy mươi bảy nghìn, chín trăm mười chín) đồng theo hợp đồng mua bán hàng hóa thông qua hình thức Zalo vào ngày 26/8/2022 giữa Công ty TNHH N và Công ty TNHH D.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người bị thi hành án còn phải trả lãi cho người có quyền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty TNHH N số tiền là 1.494.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007799 ngày 10/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Công ty TNHH D phải nộp số tiền 2.238.896 (hai triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn, tám trăm chín mươi sáu) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3/. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

4/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Trúc Phương